

Bản án: 06 /2024/DS - ST

Ngày 26/ 04 / 2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ,  
bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG – TỈNH BẮC GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Phạm Xuân Hùng  
2. Bà Hoàng Thị Chung

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Sầm Thị Thao – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Động.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:** Ông Vương Văn Phong - Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 26 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2023/TLST-DSST, ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXX- ST ngày 13 tháng 03 năm 2024, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 04/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Quốc Q, sinh năm 1993; có mặt  
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- **Bị đơn:** Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1993; có mặt  
Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

1. Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo có trong hồ sơ thì vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Quốc Q trình bày:

Anh có 01 chiếc xe ô tô 5 chỗ hiệu TOYOTA đời 1989 bị xuống cấp nên ngày 15/5/2022 có đem đến Gara của anh Đặng Văn Đ để sơn lại toàn bộ xe. Hai bên thỏa thuận là sơn cả xe, giá tiền sơn là 15.000.000đ, thời hạn là 01 tháng thì xong, hai bên chỉ nói thỏa thuận bằng miệng, không lập hợp đồng thành văn bản. Anh đã ứng cho anh Đ 04 lần tổng số tiền là 9.200.000 (anh đưa tiền mặt cho anh Đ là 8.200.000đ, chuyển khoản 1.000.000đ), khi giao tiền không có giấy tờ ký nhận.

Sau khi nhận tiền, nhận xe để sơn sau 01 tháng anh Đ không làm hoàn thiện xong như cam kết. Khi xảy ra vướng mắc anh có điện thoại, nhắn tin và đến xưởng của anh Đ yêu cầu lắp lại xe để anh đem xe đi xưởng khác sửa nhưng anh Đ không lắp giáp và không cho lấy xe về.

Do anh Đ vi phạm hợp đồng nên anh yêu cầu anh Đặng Văn Đ phải trả và bồi thường cho anh số tiền như sau: Trả tiền ứng sửa xe = 9.200.000đ; Tiền bồi thường thiệt hại là 64.300.000đ (cụ thể xe bị hư hỏng nội thất, ắc quy, xe bị xuống cấp = 17.500.000đ, tiền cho thuê xe = 34.800.000đ; tiền thuê xe đi lại = 12.000.000đ). Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

## 2. Bị đơn anh Đặng Văn Đ trình bày:

Tháng 08/2022, anh Q có chiếc xe ô tô 5 chỗ hiệu TOYOTA đem đến xưởng Gara của anh để sơn lại toàn bộ xe. Hai bên thỏa thuận S cả xe giá tiền là 15.000.000đ, thời hạn hai bên thỏa thuận khi nào xong thì thanh toán tiền và giao xe, hai bên chỉ nói bằng miệng chứ không lập văn bản. Anh Q đã ứng cho anh 02 lần = 5.000.000đ (lần 1 là ngày 27/7/2022 chuyển khoản 1.000.000đ, lần 2 ngày 06/8/2022 đưa tiền mặt 4.000.000đ), khi giao tiền không có giấy tờ gì ký nhận. Ngoài ra anh Q không đưa tiền hay chuyển khoản cho anh bất kỳ lần nào khác.

Sau khi xảy ra vướng mắc anh Q không đến xưởng của anh lấy xe về mà chỉ nhắn tin và điện thoại nói đến để lấy xe về, anh Q không trực tiếp đến xưởng để lấy lại xe lần nào.

Nay ông Q cho rằng anh vi phạm hợp đồng là không đúng, vì lỗi hoàn toàn thuộc về anh Q như không ứng tiền thêm cho anh khi anh có yêu cầu. Nay anh Q yêu cầu anh phải trả và bồi thường: Tiền ứng sửa xe = 9.200.000đ; Tiền bồi thường thiệt hại là 64.300.000đ (cụ thể xe bị hư hỏng nội thất, ắc quy, xe bị xuống cấp anh không nhất trí. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

## 3. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng thủ tục tố tụng; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự, thủ tục của phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng căn cứ vào khoản 3, khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, 92 khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Điều 513, 514, 515, 516, 517, 518, 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Quốc Q đối với số tiền ứng sửa xe cho anh Đặng Văn Đ: Buộc anh Đặng Văn Đ phải trả cho anh Nguyễn Quốc Q số tiền 6.200.000đ.



Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Quốc Q đối với yêu cầu anh Đặng Văn Đ phải bồi thường số tiền 64.300.000đ và số tiền ứng sơn xe 3.000.000đ.

Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Quốc Q thuộc hộ cận nghèo được miễn án phí theo quy định, bị đơn anh Đặng Văn Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Quốc Q về phần bồi thường không được chấp nhận nên anh Q phải chịu toàn bộ tiền chi phí Thẩm định, định giá là 1.500.000.000đ.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Quốc Q khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sơn Động giải quyết về hợp đồng dịch vụ, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, hợp đồng hai bên thỏa thuận tại xưởng của anh Đặng Văn Đ và anh Đặng Văn Đ hiện đang cư trú tại huyện S. Xét thấy đây là tranh chấp về “hợp đồng dịch vụ, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Động theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự, tài liệu chứng cứ do các đương sự cung cấp và những tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được thì có cơ sở xác định:

Vào khoảng tháng 8 năm 2022, anh Nguyễn Quốc Q có đem 01 chiếc xe ô tô 5 chỗ màu ghi BKS 15A-00291 đến xưởng Gara sửa xe của anh Đặng Văn Đ để sơn lại toàn bộ xe, hai bên thỏa thuận giá trị sơn toàn bộ xe là 15.000.000đ, thời gian sơn là 01 tháng, hai bên thỏa thuận bằng miệng, không lập thành văn bản.

Sau khi thỏa thuận và trong quá trình sơn xe anh Q cho rằng anh đã ứng tổng số tiền là 9.200.000đ cho anh Đ để anh Đ hoàn thiện công việc sơn xe cho mình; anh Đ cho rằng anh Q chỉ ứng cho anh số tiền 5.000.000đ và yêu cầu ứng thêm nhưng anh Q không ứng nữa nên hai bên từ đó xảy ra vướng mắc không giải quyết được.

Nguyên đơn anh Q cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; Giấy chứng nhận bảo hiểm xe; Giấy chứng nhận kiểm định; Ảnh chụp nội thất xe ô tô; căn cước công dân; 01 tập tin nhắn in trên giấy A4 và ảnh; 01 USB và 03 bản dịch ghi âm.

Bị đơn anh Đ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho ý kiến đưa ra: Không có.



Ngoài các tài liệu trên các đương sự đã cung cấp để chứng minh ở trên thì các bên đương sự không còn giao nộp tài liệu, chứng cứ nào khác.

Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì nghĩa vụ chứng minh: “*Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án, tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp*”.

Anh **Q** trình bày nhưng không đưa ra các chứng cứ chứng minh cho việc đã đưa cho anh **Đ** số tiền 9.200.000đ; anh **Đ** chỉ thừa nhận việc anh **Q** ứng cho số tiền 5.000.000đ. Tại phiên tòa anh **Q** cung cấp 01 đoạn bản dịch hội thoại giữa anh **Q** với anh **Đ**, anh **Đ** thừa nhận bản dịch cuộc hội thoại giữa anh nói chuyện với anh **Q** là đúng, trong cuộc hội thoại anh **Đ** thừa nhận có ứng của anh **Q** tổng số tiền 6.200.000đ, anh **Đ** cho rằng khi đó do bức tức quá thì nói vậy chứ anh chỉ nhận của anh **Q** số tiền 5.000.000đ. Do đó, anh **Q** yêu cầu anh **Đ** phải trả số tiền ứng sửa xe 9.200.000đ là không có căn cứ chấp nhận mà chỉ chấp nhận một phần với số tiền là 6.200.000đ.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh **Q** về việc buộc bị đơn anh **Đ** phải bồi thường tiền xe bị hư hỏng (nội thất, ắc quy, xe bị xuống cấp) = 17.500.000đ; tiền cho thuê xe = 34.800.000đ; tiền thuê xe đi lại = 12.000.000đ; Tổng cộng = 64.300.000đ. Xét thấy, khi hai bên thỏa thuận **S** xe có hợp đồng với nhau nhưng chỉ bằng miệng, không lập hợp đồng thành văn bản để từ đó xác định lỗi khi các bên xảy ra tranh chấp; khi xảy ra vướng mắc hai bên không tự giải quyết được với nhau nhưng anh **Q** không báo cho chính quyền địa phương hay cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết việc lấy xe, anh **Q** cho rằng khi đến lấy xe anh **Đ** không cho lấy nhưng không có căn cứ chứng minh. Do đó, không có căn cứ xác định anh **Đ** có lỗi hoàn toàn trong vụ việc mà hai bên cùng có lỗi, nên số tiền anh **Q** yêu cầu là không có căn cứ pháp luật; Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đối với yêu cầu bồi thường của nguyên đơn đối với bị đơn số tiền 64.300.000đ.

Đối với phần anh **Đ** đã sơn xe: Anh **Đ** đã sơn xong xe mới được phần nóc, hai cánh cửa và hai bên sườn xe, phần còn lại của xe chưa sơn; Anh **Đ** trình bày chi phí tiền công và sơn hết 9.000.000đ. Anh **Đ** tuy đã thực hiện xong một phần sơn nhưng chưa xong toàn bộ xe; xe khi phải sơn xong toàn bộ thì mới có giá trị thanh toán nên phần anh **Đ** đã làm không được thanh toán theo Điều 513, 514, 515, 516, 517, 518, 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:*

Nguyên đơn thuộc hộ cận nghèo thường xuyên sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị đơn ông **Đặng Văn Đ** phải chịu án phí đối với số tiền của nguyên đơn được chấp nhận theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Quốc Q không được chấp nhận nên anh Q phải chịu tiền xem xét, thẩm định và định giá là 1.500.000đ.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 513, 514, 515, 516, 517, 518, 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 3, 6 Điều 26, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Quốc Q đối với số tiền ứng sửa xe cho anh Đặng Văn Đ;

Buộc anh Đặng Văn Đ phải trả cho anh Nguyễn Quốc Q số tiền 6.200.000đ (sáu triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn).

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc Q đối với yêu cầu ông Đặng Văn Đ đối với số tiền ứng sửa xe là 3.000.000đ và tiền bồi thường là 64.300.000đ; Tổng cộng là 67.300.000đ (sáu mươi bảy triệu, ba trăm nghìn đồng chẵn).

Về lãi suất Thi hành án: Thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Quốc Q thuộc hộ cận nghèo được miễn án phí theo quy định; bị đơn anh Đặng Văn Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Quốc Q phải chịu tiền xem xét, thẩm định và định giá là 1.500.000đ; anh Q đã ứng ra nộp nay được trừ đi, xác nhận anh Q đã nộp đủ tiền chi phí tố tụng.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm; báo cho các đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật Thi hành án dân sự./.*

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Sơn Động;
- Chi cục THADS huyện Sơn Động;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Những người tham gia tổ tụng;
- Lưu .

**Trần Văn Toàn**